

CÓ ĐÊM NÀO BUỒN BẰNG ĐÊM BA MƯƠI

Dư Thị Diễm Buồn

*Giải Nhất Giải Năm Đinh Dậu 2017 của Phong Trào Hiến Chương 2000
(Phần I: Thơ Văn. Người trúng Giải: Dư Thị Diễm Buồn. Điểm số chung
cho Phần I: 10/10):*

Trong ngôi nhà nhỏ nằm trên ven bờ sông dài xa tít mù xa. Không biết con sông này bắt nguồn từ đâu và đi về đâu mà dài ngút ngàn, và quanh năm nước ngọt, trong xanh như dòng nước Sông Cửu Long nơi quê nhà. Mười mấy năm rồi sống ở đây, nhưng ba người họ không thấy trên sông có sóng to gió lớn. Về mùa giông bão thì mặt nước sông chỉ chao động, sóng dập dờn để rồi sau cơn mưa gió thì mặt sông trở lại hiền lành bình bình, yên yên trơ gan cùng thời tiết bốn mùa xuân, hạ, thu, đông của xứ này.

Ngoài xóm xa nhà họ ở, có chợ làng nằm trên mấy con đường cái (xa lộ) xuyên qua các tỉnh (tiểu bang) xe cộ chạy qua lại không ngớt. Chung quanh nhà họ, có trồng nhiều loại hoa, như là: đỗ quyên, thược dược, bông búp, huỳnh cúc, vạn thọ... cùng các giống hồng bông to, thơm ngát vào sáng tinh sương, màu sắc rực rỡ kiêu sa đài các.

Ngôi nhà này họ mua của một gia đình người bản xứ sống ở đây lâu đời từ khi gia chủ còn thiếu niên với cha mẹ... Bây giờ họ lớn tuổi rồi không canh tác được nữa, nên chủ nhà bán rẻ lại, để vào sống trong chung cư không xa lắm của người già ở ngoài chợ quận. Nhà được xây trên vuông đất rộng chừng bốn mẫu. Xứ này nhà dù ở thành phố hay thôn quê cũng cóc đều phải đầy đủ tiện nghi như: phòng ngủ, phòng ăn, phòng tắm, phòng gia đình, nhà bếp... (đó là luật của số kiêu chảnh). Bên ngoài nhìn vào người ta cứ tưởng là cái nông trại nhỏ, chứ không nghĩ đó là nhà ở bình thường của thôn dân.

Trong nhà có ba người lớn, hai nam, một nữ trẻ nhất cũng khoảng sáu mươi hơn, còn hai người đàn ông tuổi đời cũng gần “thất thập cổ lai hy” rồi. Cái tuổi mà ở xứ sở quê hương nghèo vì chiến tranh nối tiếp chiến tranh triền miên, vì ngoại bang xâm lấn, vì cuộc nội chiến của hai miền Nam Cộng Hòa và miền Bắc Cộng sản, thì họ thuộc về tuổi thọ. Còn trên những xứ giàu tiền bạc, có thừa vật chất, tự do, tâm hồn sẽ thoải mái ung dung như ở Âu, Mỹ... thì tuổi của họ cũng chưa phải là già mà mới vào trung niên thôi. Người đàn ông trong nhà đó là ông, vợ ông là Bùi Hoàng Lan mà lóng giềng gọi theo tên chồng là Nhân. Người đàn ông kia là anh ruột của bà Nhân, đó là ông Bùi Vĩnh Bảo, trọng tuổi nhất nhà.

Trên vuông đất, ngoài ngôi nhà ở giữa, phía sau hè còn có cái chuồng nuôi

bốn con chó mực cao lớn, thuộc loại chó săn. Mặt mày chúng lúc nào trông cũng dữ dằn, như sắp cắn xé đối phương trước mặt. Chúng đánh hơi lạ lanh lẹ, sủa giòi chó không bạ đâu cắn phá đó, hoặc bạ đâu sủa đó, hay tru tréo cả ngày. Đất nhà rộng mênh mông, nên họ nuôi nhiều loại gia súc khác như: vịt, ngỗng, gà đi bộ (nuôi thả ăn lúa, bắp, côn trùng), gà lôi... thường để lấy trứng, để ăn thịt chó không có bán. Trong chuồng heo còn có mấy con háo ăn, ú-na ú-nân kêu la eng éc tối ngày khi chúng muốn ra hay đói.

Vợ chồng ông Nhân, và ông Bảo, cả ba người họ đều siêng năng trồng thêm các loại rau thơm để ăn sống, cải, bầu, mướp, bí, khổ qua... Gia đình họ ở miền Nam nước Mỹ, nên thời tiết dễ chịu không quá lạnh như mùa đông ở Chicago, và cũng không nóng thái quá vào mùa hè như ở vùng sa mạc Arizona... Họ còn trồng các loại cây ăn trái như cam, bưởi, táo Mỹ (apple), xá lị, táo Tàu, hồng giòn, hồng mềm, ổi, mận... Gây giống các loại gia súc hoặc rau cải, cây ăn trái... bằng cách là mua, đổi chác hay dân bản xứ trong vùng gần nhà cho. Nếu nói chòm xóm ở gần, chó thật ra chẳng gần chút nào, nhà này cách nhà kia lái xe cũng phải mười lăm, hai mươi phút mới tới nơi.

Đến mùa cá lên, hai ông đi câu, đi bắt ở dọc theo sông sau nhà. Cá bắt được ướp ăn tươi, ướp phơi khô hoặc làm sạch sẽ giữ trong ngăn đá để dành ăn dài dài. Cho nên quanh năm suốt tháng, vợ ông Nhân ít khi tốn nhiều tiền để mua cá, trứng gà, trứng vịt, hay gà vịt... ở chợ, ở tiệm như những gia đình khác. Bà Lan thỉnh thoảng đi chợ Tàu, chợ Phi (trong vùng chưa có chợ Việt) mua gia dụng nấu ăn mà chợ Mỹ không có bán, hoặc hiếm thấy bán. Bà mua đồ hàng nằm (những đồ giữ lâu ngày) như là nước mắm, tôm khô, bún, hủ tít, mì, cải bắc thảo, tương, chao...

Ở đây gia đình họ ăn cá thịt tươi, còn tôm thì đông lạnh từ vùng biển chở lên bán. Đi chợ bà hay mua thịt ba chỉ để dành luộc làm gỏi cuốn, trộn gỏi khô... Thịt đùi để kho rệu với trứng, với cá. Giò heo để hầm với măng, củ cải tươi, hoặc măng khô, cải phơi khô...

Sau bữa cơm chiều hôm nay có canh hầm giò heo với củ cải trắng, cá rô phi chiên sốt chua ngọt thêm rau cần, hành lá và ngò. Thịt kho rệu, có trứng vịt và cá, món ăn này sẽ kèm với dưa giá, cải làm dưa... Gỏi thì có trái su, dưa leo, củ cải đỏ, củ cải trắng xắt mỏng trộn tôm, thịt ba rọi. Ngoài ra còn có bánh tét, bánh ít... mà chiều hôm qua bà Lan gói còn anh và chồng ngồi phụ ngồi cột dây.... cho đến nửa đêm mới nấu bốn năm giò đến khi trời gần sáng bánh mới chín vớt ra treo lủng lẳng trên sào ngoài hiên nhà.

Gia đình bà Lan có bữa ăn tươm tất, vì hôm nay là ngày cuối của năm Ba Mươi Tết Nguyên Đán. Bà nấu mâm cơm cúng rước ông bà chiều nay về mừng năm mới với cháu con. Hàng ngày thì họ ăn uống đạm bạc nấu các món cá, rau nhiều hơn thịt. Không phải không có tiền, hoặc tiếc tiền, hay hà tiện không dám ăn, mà kiêng cử vì tuổi tác, cơ thể yếu ăn nhiều thịt thà

dầu mỡ dễ sanh bệnh: đường cao, mỡ cao, áp huyết cao... Cho nên để giữ gìn sức khỏe khi nấu nướng bà cũng tránh những thức ăn có nhiều chất béo, ngọt quá, hoặc quá mặn... Họ còn mua máy (treadmill) tập trong nhà, để phòng khi thời tiết nóng, lạnh, gió, mưa không tiện đi bộ trên con đường mòn có cây cối rậm rạp, lá hoa tươi thắm... vào mùa hè mát mẻ dọc theo bờ sông sau nhà, hay con đường cho người đi bộ và xe đạp chạy gần lộ lớn. Tùy thời tiết có khi sẽ tập trong nhà.

Bôn đào khỏi quê cha đất tổ đã mấy mươi năm rồi, nhưng vào những ngày Tết, ngày kỵ cơm cha mẹ vợ ông Nhân luôn nấu món này, món kia cúng bái như lúc chưa rời nước. Nhà thường nhật chỉ có ba người, mà nấu ê hề các món ăn, vì bà luôn nghĩ biết đâu bất chợt có thể tối nay, hoặc mai hai con bà, có đứa sẽ ghé qua, hoặc cả hai anh em nó sẽ về thăm. Bỗng bà nhẹ thở dài, mắt đỏ, lòng già cảm thấy hiu quanh nhớ thương con dang trào.... Hai đứa con về thăm cha mẹ không bao giờ có hẹn trước, mà chợt đi, chợt đến... bởi trong hành trình nghề nghiệp luôn được bảo mật những việc làm của chúng.

Cái hương vị của chiều Ba Mười Tết, cùng không khí đùm bọc thương yêu của vợ chồng, anh em nương tựa sống chung mái nhà lúc tuổi về chiều ở xứ người, khiến cho họ cảm thấy ấm cúng và càng thương yêu nhau hơn. Ăn cơm chiều xong thì mặt trời đã lấp ló ở dãy đồi sau nhà. Ông Nhân chồng bà Lan cúi húi đốt lò sưởi rồi ngồi uống nước trà xem báo. Ông Bảo anh bà ngồi xem tin tức trong truyền hình, còn bà Lan thì lục đục ở bếp thu dọn, chùi rửa chén bát, nồi niêu... để úp vào kệ, vào tủ gọn gàng tươm tất cho nhà cửa sáng sủa trong những ngày đầu năm mới...

Nơi bà Lan đứng rửa chén kế bên khung cửa sổ lớn, nhìn thấy được con sông xanh xuôi chảy lững lờ, in đáy nước những cụm mây vàng, trắng, tím, hường, lam loang loáng trên sóng nước lã chã. Sóng vỗ theo chiều gió vi vu, đưa âm thanh ào ào của cành lá cây hai bên bờ sông va chạm vào nhau. Ôi màu nắng chiều đẹp rực rỡ, thấp sáng cả vùng toàn cây liên kiều (forsythia, họ gọi là mai Mỹ) bên kia sông đã nở hoa vàng ối cả một cánh rừng thưa... như huỳnh mai của quê hương xa lắc xa lơ của bà.

Cứ mỗi lần hoa liên kiều nhánh cành trụi lá, và khi những nụ hoa chi chít xanh ngả vàng trên nhánh... thì bà Nhân biết sắp đến Tết Nguyên Đán. Tuần trước đi chợ bà đã mua các loại bánh mứt, nhang, đèn, trà, quả ... để cúng ông bà trong ba ngày Tết. Và cả ngày nay bà cũng luôn dõi mắt ra đường Cái... cố kiếm tìm thấp thoáng bóng hình hai đứa con trai có về với gia đình trong đêm trừ tịch không? Bà nhớ chúng về thăm ông bà đâu giữa năm, đến nay cũng hơn sáu tháng rồi... vẫn chưa tin tức gì của chúng cả. Bà cảm thấy nhớ thương con vắng nhà, chớ không buồn hay hối hận khi chúng chọn cái nghề tiếp nối con đường, mà cha mẹ đã đi qua còn dang dở!

Bỗng bà Lan chép miệng thở dài lẩm bẩm một mình:

- Mèn ơi, mới đó mà đã mấy mươi năm, kể từ khi vợ chồng trốn chạy bỏ quê hương xứ sở! Và trên quê người, sau những năm tháng dài bươn

chải, vợ chồng bà chọn được cái nhà vừa ý, để sống hưu trí ở làng quê bé nhỏ êm đềm ít người lai vãng này. Thiệt cuộc đời bà như một truyện phim dài, một cuốn tiểu thuyết dày chưa có đoạn kết... Bởi có những sự việc mình những tưởng nó biến mất trong tâm hồn theo thời gian, theo năm tháng thảng trầm của dòng đời! Nhưng không, nó vẫn nằm yên trong ký ức, để rồi chiều nay, dòng hồi tưởng mãnh liệt cuộn cuộn sống lại trong lòng bà, như mới xảy ra mấy hôm trước đây thôi...

Năm đó Bé Bùi Hoàng Lan khoảng bốn tuổi, vào đêm Ba Mươi Tết Nguyên Đán, trời tối đen như nhuộm mực Tàu. Hoàng Lan ngon giấc ngủ nằm chèo queo nghiêng mình ôm gối nhỏ quay lưng vào mẹ. Bỗng dưng bị những tiếng động mạnh khiến cô giật mình thức giấc! Nhưng nhà tối thui vì chiếc đèn ngủ lúc nào cũng máng trên cây cột sau cửa buồng đã tắt ngấm tự bao giờ! Cô nghe tiếng sột soạt, và nước chảy thấm ỉ ỉ... từ từ ướt cả lưng? Trong giấc ngủ chưa tỉnh, chập chờn cô định gọi ba, nhưng bàn tay lạnh ngắt của mẹ chụp kín vào miệng như ngầm bảo đừng lên tiếng... Khi trời sáng, Hoàng Lan được vợ chú Sáu làm vườn dắt ra sàn lảng mức nước ở rạch lên tắm rửa, thay áo quần sạch sẽ cho cô. Nhưng trên mình mẩy, ngón tay, ngón chân cô vẫn còn nhiều chỗ máu dính khô cứng! Nhà hôm nay đông người hơn mọi ngày... Có những người Lan biết mặt như bác Bảy Tửng có ghe bán thuốc bắc bên kia sông, ông Năm Sầu Riêng bán bánh kẹo ở nhà máy chà lúa, bà Sáu thợ may áo dài, và vài người ở xóm trong, vài người lạ khác cô chưa lần gặp? Lan vẫn nhớ, đó là ngày cuối cùng của năm, ngày Ba Mươi Tết Nguyên Đán! Đó cũng là ngày cuối cùng cô được nhìn thấy mặt cha mẹ nằm trong cỗ quan tài sơn đỏ, và khi chiếc nắp đóng lại với hai hàng bạch lạp sáng lung linh! Cô dẫy dựa, khóc và thét gào khan cả cổ! Tuổi thơ không hiểu nhiều... nhưng linh cảm cho biết cô sẽ không còn thấy cha mẹ nữa... Bởi có những kẻ độc ác nào đó đêm qua nhẫn tâm đã giết chết cha mẹ cô rồi! Và kể từ hôm đó Hoàng Lan trở thành đứa bé mồ côi! Cô không có dòng họ bên nội cũng như bên ngoại vì chưa lần nào gặp hoặc nghe cha mẹ nhắc đến... Vì ba má cô là con một, mà ông bà hai bên đã qua đời từ lâu. Chắc còn họ hàng ở đâu đó, nhưng cô không thấy tới lui hay nghe cha mẹ kể về chú bác, cô dì hay cậu mợ... thăm viếng bao giờ. Hoàng Lan chỉ biết vợ chồng bác Lê Thành Tài ở Sài Gòn là anh em kết nghĩa với ba má. Hai bác là người thân duy nhất mà năm nào vào ngày Tết hay ngày giỗ đều dắt con về thăm. Có khi họ ở lại chơi năm mươi bữa, hay nửa tháng với gia đình cô. Mỗi lần đến thăm, hai bác luôn đem về sách báo đặc biệt nhất là báo xuân cho ba, và quà bánh, hàng vải cho mọi người trong gia đình. Khi ở đây, bác trai đi vườn, thăm ruộng với ba. Mẹ và bác gái thì quán quít bên nhau, hai bà nội trợ thường trở tài nấu nướng các món, cho hai gia đình có những bữa ăn ngon. Họ đổ bánh xèo nhưn tôm, thịt gà băm nhuyễn, có củ sắn xắt dài như cộng giá. Cà nhà dùng đọt điều, lá cách non, đọt bằng

lăng, hay cải bẹ xanh... đựng trong cái rổ đươn bằng tre có rau húng cây, húng lủi, rau cần dầy lá, ngò rí, bắp cá, tía tô... Nhìn rổ rau xanh non nhẵn tươi hơn hớn, bác Tài gái mỉm cười, khen: "...rổ rau xanh tươi phơi phơi như cả mùa xuân..." rau cuốn với bánh xèo, chấm với nước mắm chua ngọt và dầm ớt cay cay... Người miền Nam ưa thích lắm...

Trên mâm cơm, thường thì ba và bác trai khề khà chung rượu trắng, còn má và bác gái vừa cuốn bánh cho Lan, cho anh Nhân (con trai của hai bác) cùng những món ngon khác... Họ ăn uống nói cười thật vui vẻ và lúc nào cũng thân tình đối xử với nhau như anh chị em ruột thịt...

Mấy người lớn luôn kể lại, nhắc lại những câu chuyện ngày xưa vui vẻ và ai nấy cùng cười ngặt nghẽo. Khi nhắc đến những chuyện buồn thì mẹ và bác gái rướm nước mắt, còn bác trai và ba của Lan thở dài có vẻ bùi ngùi, đôi khi như gao ngán lắm...

Mấy người lớn còn to nhỏ chuyện trò, cười nói, thì anh Lê Thành Nhân con trai bác cùng với Bùi Hoàng Lan đi bắt dế, bắt chim hay thả diều với lũ trẻ hàng xóm gần chùa Phật kế bên nhà ở trong làng. Anh thường công Lan nhảy qua những nương cạn nước cỏ mọc um tùm vì Lan sợ kiến, sợ chuột, sợ rắn... không dám đi qua. Anh cũng đi bắt cào cào, và hái trái chín hoặc nhỏ cỏ đuôi chồn thắt hình con chó, con cào cào... cho, Lan thích lắm.

Ngày ba má Hoàng Lan qua đời! Chú Sáu làm vườn lật đật đi Sài Gòn báo tin cho vợ chồng bác Lê Thành Tài hay. Họ buồn bã xuống lo chôn cất cha mẹ của Hoàng Lan trong lạng lế!

Sau lễ tang cha mẹ, cô cũng rời xa nơi chôn nhau cắt rún về sống với gia đình Bác Tài!

Ông Tài làm thư ký bên Tòa Hành Chánh Gia Định. Bà Tài làm giáo viên dạy ở trường Tiểu học Phan Đình Phùng. Nhà họ ở đường Nguyễn Thiện Thuật, nên không xa sở làm của ông bà. Hai bác sống đời công chức bình đạm, bác Tài gái là một phụ nữ đức hạnh, mô phạm, bác Tài trai hiền lành đạo đức, không so đo hoặc tranh giành với ai... Nên gia đình ông bà có đời sống rất là an vui, và hạnh phúc. Vợ chồng ông chỉ có người con trai độc nhứt là Lê Thành Nhân lớn hơn Hoàng Lan bốn tuổi.

Nhà ít người, vợ chồng ông Tài không nhiều con cái. Hoàng Lan con của bạn chí thân, nay gặp cảnh tang thương để con bé trở thành mồ côi không nơi nương tựa, nên ông bà đem về dưỡng nuôi xem như con ruột của mình. Để tiện việc học hành, và sớm nhậ nhà nôi đau thương của đứa bé, ông bà Tài đã đứng ra làm thế vì khai sanh cho Hoàng Lan. Kể từ đó cô có cái tên mới là Lê Hoàng Lan Chi (họ của bác Tài).

Lê Thành Nhân con trai của ông bà đang học lớp Đệ lục ở trường Trung học Trương Vĩnh Ký, còn Lan Chi mới học lớp hai trường của bà Tài đang dạy. Vì thế hàng ngày Lan Chi lẻo đẻo bên mẹ (bác Tài gái) hai buổi đến trường.

Dù sống đầy đủ về vật chất và tình thương bên cha mẹ nuôi, nhưng những

đêm trở giấc, Lan Chi không làm sao khỏi thềm rơi lệ nhớ lại những ngày tháng bên cha mẹ ruột sống an bình ở làng quê!

Cô nhớ mẹ mình có mái tóc đen, thật dài gần chấm đất. Bà thường gội đầu bằng lá liễu nấu với tro bếp lóng lẩy nước trong để nguội. Cứ mỗi lần gội đầu cho mẹ, thì mẹ gội đầu cho con.

Mẹ cô thường bảo:

- Chải đầu khi tóc còn ướt thì dễ và ít bị đứt, bị rụng.

Khi ngồi chải tóc cho con, mẹ hay thở thở rằng:

- Bé Hoàng Lan của mẹ da trắng mịn như lụa tơ tằm. Mặt mày sáng sủa thanh tú giống bà nội. Bởi con giống ba, mà ba con thì giống bà nội đó mà! Con có tóc mây giống mẹ vừa đen vừa nhiều... Bé Lan của mẹ sau này trở mã sẽ là một cô gái xinh đẹp. Con được sinh ra trong gia đình này... thật cảm ơn Trời cao đã ban cho cha mẹ niềm vui, niềm hạnh phúc vô cùng to lớn... sau ngày anh con rời nhà, để cha mẹ khắc khoải nhớ thương và chờ mong trong tuyệt vọng!

Rồi mẹ triu mến hôn lên tóc Lan. Ba cô thì luôn bận rộn coi sóc và làm với thợ thầy nhứt là đến mùa lúa, mùa trái cây, mùa khoai, mùa đậu, mùa cà... Quanh năm suốt tháng ít khi rảnh tay, bởi ông siêng năng cần mẫn lo vườn ruộng, giữ gìn đất vườn mấy đời của ông cha để lại. Dù ông Bùi Đình Đạm (ba của Hoàng Lan) sinh ra và lớn trong gia đình khá giả, riêng ông và bà thuở chưa lấy nhau có ăn học sống ở thị thành... Nhưng vợ chồng ông thích nếp sống bình dị ở thôn quê, là những người hiền lành luôn đối xử tốt với kẻ ăn người ở làm việc sanh lợi cho mình.

Hoàng Lan là đứa con gái độc nhứt của ông bà. Dĩ nhiên là cô luôn được cha mẹ cưng chiều. Và ông cũng luôn nhắc nhở vợ để ý, dạy dỗ con trong việc học hành:

- Má nó thấy con Hoàng Lan tháng này học hành có khá không? Tuần rồi gặp cô giáo của con, anh có hỏi thăm thì cô bảo con mình yếu toán. Ngày xưa khi còn đi học, anh nhớ em là con gái mà giỏi toán nhứt lớp. Vậy em hãy dạy kèm toán cho con đi...

Bà Đạm mỉm cười nhìn chồng để lộ chiếc răng khểnh thật có duyên. Rồi xoay qua nói với con gái mình, nhưng cố tình chọc ghẹo chồng:

- Bé Lan có biết không? Ba con ngày xưa đi học mà lười biếng không chịu nổi.. Ông chỉ vào lớp mới học bài, mới làm bài, dù thông minh nhưng vì gấp rút thì dễ bị sai... Cho nên ba con thường bị hai cái hột vịt, và cuối tháng nào cũng đội sổ bìa đen (hạng chót).

Nói đến đây, mẹ liếc ba rồi cười chúm chím tiếp:

- Ba con chỉ giỏi có làm luận văn và viết thư... thôi.

Ông Đạm cười hề hề:

- Nhờ thế mà ba mới cưới được má con...

Thật sự lúc ấy Hoàng Lan khờ ịt với chuyện kể của hai người! Nay nhớ lại, ngày đó đã qua quá lâu rồi, mọi sự việc đã đổi thay, giờ đây cô thân cút côi sống với dưỡng phụ và dưỡng mẫu. Nhưng Hoàng Lan có cảm tưởng như lúc nào cha mẹ cũng đang lẩn quẩn đâu đây, rất gần... khiến cô không sao

dễ dàng quên đi lúc sống chung với cha mẹ mình.

Cô vẫn nhớ và không sao quên được ngày đó lúc ba mẹ còn sinh thời, có lần đi học về gặp cơn mưa lớn, nước sông dâng lên ngập đường ngập sá, cô chạy theo chúng bạn lượm xoài ở vườn ông Cả Tám.... Ôi xoài non, xoài cứng... rụng lênh khênh đầy đất, và dưới nương cạn lé đế nước... có từng chùm trái còn nguyên, có trái bị bể tung nằm trên bờ phơi ruột trắng... Trong khi trời đang gầm gừ, giông gió thổi mạnh, làm cây cối quằn quại ngã nghiêng... những tia chớp sáng chói mắt, rồi những tiếng sét nổ ầm ầm như long trời lở đất, gò nổng cũng muốn bay đi.

Tan trường đã lâu, trời bị mây đen che phủ tối mờ mịt. Ba má cô sốt ruột mong ngóng, nhưng con gái đi học vẫn chưa về. Sợ con té sông, té rạch nên ông cùng người ăn kẻ ở trong nhà xách nón, mang áo mưa, đốt đuốc đổ trời chạy bỏ đi tìm khắp nơi... Sau khi tìm được con, cha cô nổi giận lôi đình, đánh cho một trận đòn nên thân.

Ông còn hầm hét:

- Ở nhà trái cây tươi ngon thiếu gì không ăn, tan trường con không về nhà, mà chạy theo lũ bạn đi lượm xoài đầy cặp, đầy túi áo, để cả nhà lo sợ...

Bị cha đánh đau quá, Hoàng Lan thiệt giận và ghét cha mình lắm. Cô định bụng là từ nay không thèm ngó mặt ông nữa!

Nhưng hôm sau, trời còn lờ mờ sáng. Cô đang nằm trong mùng nghe tiếng cha thì thầm với mẹ. Bởi mọi khi sáng sớm cha cô đã đi ruộng chiều tối mới về đến nhà. Không biết tại sao hôm nay ông đi ruộng lại trở về nhà sớm như vậy? Bỗng nghe cha cô bảo với mẹ:

- Hoàng Lan chưa thức hả? Mùa nước năm nay lớn quá, nước tràn ào ào qua bờ mấu, anh bắt được mớ cá nhảy ngược và mấy con cua kinh càng (loại cua đồng có hai càng lớn, màu tím sậm, ngọt thịt) còn sống vội đem về đây, Hoàng Lan ưa cua này lắm, chút nữa con thức dậy, em nướng cho con ăn nghe. Tội nghiệp, hôm qua nóng nẩy anh đã đánh con nhiều chấc là đau lắm! Anh thiệt hối hận, em nhớ pha nước muối xức mấy vết roi cho con, thôi anh trở ra ruộng đây!

Cơn hờn giận tan biến, Hoàng Lan nhảy xuống giường, phóng đến ôm chầm lấy cha khóc nức nở!

Ngày đó cách nay đã mấy mươi năm rồi! Giờ đây Hoàng Lan cũng là Lan Chi đã thành thiếu nữ duyên dáng dễ nhìn. Bề ngoài cô mềm mại yếu điệu như liễu, như mai, nhưng tâm hồn cuộn cuộn nhiệt tình, mạnh dạn như cây tùng, cây bách. Cô còn có tánh nhẫn nại, cương quyết và chắc tâm chẳng kém nam giới.

Cha mẹ nuôi của cô đã ở lứa tuổi ngoài năm mươi. Họ có cuộc sống an vui đề huề bên hai con. Trước đó, Lan Chi nghĩ rằng đậu phần hai, anh Nhân chắc sẽ theo học về Hành chánh, hoặc Sư phạm để nối nghiệp cha mẹ mới đúng. Nhưng khi xong Tú tài hai thì anh tình nguyện vào trường Võ bị Đà Lạt. Sau những năm tháng thụ huấn quân sự, huấn luyện ngành

chuyên môn ở trong nước “Quân trường đồ mồ hôi/ Chiến trường bớt đổ máu...” anh còn được ra tu nghiệp ở xứ người...

Khi trở về nước, Lê Thành Nhân như con đại bàng có đôi cánh sắt, bay lượn trên bầu trời cao rộng muôn hồng ngàn tía của quê Nam tươi đẹp gấm vóc. Anh như cá gặp nước như rồng gặp mây, xông xáo bốn ba trên Bốn Vùng Chiến Thuật. Trong các vùng giới tuyến, khắp các ải địa đầu từ Nam ra tận miền Bắc giáp biên giới Việt Hoa! Toán quân anh đã âm thầm thao túng trong lòng đất địch như chỗ không người, như vùng trời tự do quen thuộc của miền Nam...

Riêng Lan Chi, cái chết tức tưởi không lý do minh bạch của cha mẹ luôn nằm trong tâm tưởng, và nung đúc đốt cháy tâm hồn tuổi thơ dại của cô cho đến trường thành... nên cô đã âm thầm quyết chọn cho mình cái nghề, mà thuở đó ít có phụ nữ để ý đến! Yên Tử là bí danh trong “Biệt Đội Thiên Nga” của Lan Chi. Hôm nay cô đang ngồi hỏi cung kẻ địch vừa ra đầu thú mười ngày trước đây! Nhiệm vụ mà cô đã được thượng cấp giao phó cho. Nghiêm giọng, cô bảo:

- Anh tên là gì, bao nhiêu tuổi? Cha mẹ, quê quán ở đâu và có bao nhiêu anh chị em? Hãy nên khai thật, và khai rõ để chúng tôi có thể giúp anh một cách hữu hiệu hơn...

Người đàn ông ăn mặc xốc xếch, lem luốc cát bụi, có làn da trắng xanh, cánh tay bị thương còn treo trên chiếc khăn xếp xéo máng trên cổ. Thân hình gầy gò tiêu tụy, nhưng nét mặt ông ta trầm tĩnh cương quyết, cao ngạo, giọng nói cứng chắc. Mắt là cửa sổ của linh hồn... cho nên ông không sao giấu được nỗi u hoài hiu hắt... ẩn hiện trong đôi mắt đó.

Kinh nghiệm và trực giác đã cho cô biết rằng. Hắn ta không phải là một người bình thường như là một tên để sai vặt, để liên lạc hoặc làm những việc bình thường khác... Tướng mạo đó, ánh mắt đó ngầm cho cô biết hắn phải là một cán bộ đã đạt được nhiều thành quả, hoặc là một cấp chỉ huy...

Ông ta đang ngồi đối diện với Yên Tử trong căn phòng nhỏ đơn sơ. Nhưng đã được trang bị những chiếc máy tinh vi thu hình, thu tiếng nói... Sẽ chiếu ra, phát ra và truyền đi qua phòng khác tất cả những hành động và lời đối đáp của cả hai người. Cô nghĩ, hắn ta là người từng trải, nên cũng đã thừa biết việc này...

Đối diện với một phụ nữ trẻ tuổi có đôi mắt trong sáng, lạnh lợi, cái miệng nhỏ rất duyên dáng ở nụ cười. Ông ta không nói gì, nhưng cũng thầm đoán được ít nhiều về người đối diện. Nhìn sâu vào mắt cô, ông trầm tĩnh, rồi mím môi trả lời:

- Thưa cô, tôi đã ra đầu thú, thì không còn có lý do gì phải giấu giếm nữa mà không khai thật. Tôi đã khai tất cả theo mọi câu hỏi trong giấy tờ bao nhiêu lần, và gần như mỗi ngày...

- Tôi biết! Nhưng tôi muốn chính miệng ông nói ra trước mặt tôi!

Ông ta hơi khựng! Bởi người phụ nữ có vẻ yếu đuối nhưng giọng nói và đôi mắt hết sức sắc bén! Ông ôn tồn bảo:

- Cô muốn biết phần nào trước, thì xin hỏi. Tôi sẽ thành thật trả lời tất cả những gì tôi có và tôi biết...

Yến Tử vờ như sửa lại cổ áo, nhưng thật ra cô đã nhanh tay bấm mở chiếc nút của máy thu âm và thu hình nhỏ đã gắn trên đó:

- Được, Sáu Trường Sơn là bí danh của ông phải không? Ông tên thật là gì, quê quán ở đâu...

Mặt Yến Tử đang hỏi cung nhưng có vẻ đăm chiêu suy nghĩ khi nghe tên đảng viên Việt cộng ra chiêu hỏi, mà thượng cấp vừa gọi đến để cô lấy khẩu cung. Người này từ miền Bắc về, đang ngồi trước mặt cô khai thân thế của mình... Đã mấy lần như dợt hỏi nhưng lại thôi, cô nghĩ để sau này tìm hiểu rõ hơn hẳn hay, không gấp gáp gì!

Nhân viên ngồi làm việc bên trong đang theo dõi từng cử chỉ của hai người, họ hết sức lấy làm lạ, nhứt là xếp của cô? Ông nghĩ, đây đâu phải lần đầu tiên cô tiếp xúc với những tên cán bộ Việt Cộng chiêu hỏi có tầm vóc như hẳn? Yến Tử là nhân viên của Cục Tình báo giỏi nhất, đã mấy năm kinh nghiệm... và đang giữ trọng trách trong công việc này! Cô ta là người luôn hoàn thành nhiệm vụ của mình ngoài dự tính của cấp trên, cả trong những lần địch cài người phản gián cũng không thoát được cô...

Tên Sáu Trường Sơn này bị toán Thám kích của A3 bắn gãy tay từ giữa tháng rồi. Hẳn ta ra chiêu hỏi, đang giữ trong biệt khu được bảo vệ an toàn và bảo mật. Trong trung tâm đều biết trong lúc A3 cùng đồng đội theo dõi địch quân trên đường từ Bù Đốp di chuyển về miền Thủ Thừa mà cả tháng nay bám sát để bắt sống. Và họ cố tình chừa một kẻ hở cho kẻ địch ra đầu thú! Hai bên trải qua trận ác chiến dữ dội một mất một còn. Những tay mơ nằm vùng đã bị hốt trọn ổ cùng với hai tên khác (từ miền Bắc vào) ba tên bị bắn chết. Còn tên cáo già Trường Sơn này có lẽ cùng đường đưa tay xin chiêu hỏi, thì bị đàn em của A3 bắn gãy tay.

Kẻ bắn tên Sáu Trường Sơn đưa tay lên chào, rồi nghiêm chỉnh báo cáo trước mặt thượng cấp:

- Thưa Thượng cấp những con cá câu bắt được phải chặt kỳ, chặt vi hoặc đập đầu. Để chúng nguyên vẹn lành mạnh nếu lỡ tay sẽ xảy mất! Em chưa thật nó để trả thù cho đồng đội là nó may mắn lắm rồi.... Thưa thượng cấp, em xin chịu xử phạt theo quân kỷ...

Lạnh lùng lầm lì nhìn đàn em, người chỉ huy lưng búng trong cổ họng:

- Không thi hành đúng chỉ thị của thượng cấp mà còn ngụy biện? Anh hãy xuống làm việc với ban Hai đi (ban an ninh)...

Cuộc chiến quốc Cộng mỗi ngày càng sôi động gay go. Thanh niên tình nguyện tòng quân diệt giặc. Quân nhân trừ bị ở các ngành nghề, về hành chánh cũng được gọi tái ngũ...

Trong thời chiến chinh, sinh mạng của quân nhân thật mong manh! Nhưng người người vẫn tiếp nối đi làm phận sự và nghĩa vụ của mình. “Đất nước lâm nguy/ Thất phu hữu trách” Họ có nại hà chi những trận đánh lẻ tẻ, hay trận đánh lớn... Biết bao nhiêu chiến sĩ miền Nam đã hy sinh vì bảo vệ gia

đình và lãnh thổ! Còn giặc thì bắt chắp mọi thủ đoạn, pháo kích vào thành phố, trường học, đặt mìn giạt sập cầu, đào đường sá... Gây tóe tang thương vong không biết bao nhiêu người dân vô tội!

Rồi cũng vào chiều ngày Ba Mười Tết năm đó, Yến Tử đang ngồi bực tức thở dài! Bởi việc khai thác lấy khẩu cung tên cán bộ Việt Cộng Sáu Trường Sơn chưa xong, thì nay cô lại được lệnh điều đi làm công việc khác!

Công tác của cô lần này là giúp cho chiến hữu A3 (bí danh thượng cấp của cô) đang bị thương nặng! Mà cô có nhiệm vụ phải lo và giữ an ninh cho A3. Cô bực bội, tức tối tự hỏi: "Tại sao cấp trên cất đặt cho cô làm một chuyện không phải là chuyên nghiệp của mình? Trong quá trình công tác cấp trên giao cho, lúc nào cô cũng thi hành suôn sẻ, chưa vấp phải điều gì sai trái hay tặc trách! Cô cũng đâu phải là bác sĩ, không phải là y tá, không phải là trợ tá... thì cô biết gì để săn sóc một thương binh mà giao cho cô nhiệm vụ vô duyên này?"

Cô lật đật đi tìm xếp để hỏi cho rõ nguyên nhân? Nhưng đến nơi thì thư ký bảo là thượng cấp đã đi công tác! Yến Tử hết sức bực mình, lòng buồn bã trở lại phòng làm việc... bởi dù muốn dù không, cô cũng phải thu xếp mọi giấy tờ cần thiết để bàn giao cho người khác!

Bàn giao xong mọi việc, Yến Tử uể oải ra về! Cô làm bầm lén rửa: "Thiệt tình, ngày mai mình sẽ đi nuôi ông thần thờ A3 trời đánh thánh đâm nào đây?" Tức mình, cô cũng không thèm thắc mắc hỏi thăm kẻ đó là ai, có mặt tròn mặt méo ra sao? Nhưng cho dù cô có hỏi cũng không ai biết, và dù có biết chắc chắn họ cũng không nói với cô! Đã bao năm rồi, từ ngày làm tình báo, cô chỉ nhận việc qua giấy tờ, hoặc mật mã truyền đạt qua một người khác rồi thi hành!

Trong lòng Yến Tử đang ám ức và không phục đây nè! vì sự bất ngờ thay đổi việc làm chưa xong này. Cô chép miệng thở dài thườn thượt, nhưng đành phải chịu thôi, mình chỉ còn có nước là thi hành lệnh trên chớ biết làm sao bây giờ!

Đã mấy năm lẫn lộn trong nghề, có khi Yến Tử công tác ở những nơi phồn hoa đô hội, khi thì trà trộn trong đám dân bụi đời theo đám ăn chơi như phòng trà, vũ trường, khi ở các quán rượu (bar) của Mỹ và Việt. Khi cô theo toán quân lên vùng cao nguyên, khi làm thường dân bán buôn trong vùng quê hẻo lánh xa làng, xa chợ... Nguy hiểm và gian nan bao phủ trùng trùng, nhưng cô không lùi bước không dẫn đo. Vì con đường này cô đã chọn, nên không chút do dự hay ngại ngùng, cứ hướng về phía trước mà thi hành, mà tiến tới...

Quê Nam nơi nào cũng cây xanh lá thắm, hiền hòa êm đềm tươi đẹp. Cận vùng Đồng Tháp Mười cô đã đi qua bao nhiêu ruộng lúa chín sai hạt, oằn bông, vàng cả cánh đồng bao la bát ngát không thấy đâu là bờ mấu, đâu là ranh. Đồng Tháp thừa thớt dân cư, nhưng nhiều ruộng nương, kinh rạch, ao, đìa... Nguồn tôm cá thủy sản trời cho không làm sao hết được. Cá nhiều đến nỗi dùng cái chén cô cũng có thể vớt được những con cá sặc bươm hám ăn, lúc ngồi rửa chén ở cầu ao.

Yến Tử theo cha mẹ nuôi sống ở thành thị đã hơn 20 năm rồi. Nhưng miền quê nơi chôn nhau cắt rún đầy áp ngọt ngào tuổi thơ bên cha mẹ vẫn còn rõ nét trong trí nhớ. Cô luôn thầm mơ ngày nào quê hương tàn bóng giặc, sẽ trở về sống đời còn lại bên miếng vườn nhỏ của ông cha để lại cho cháu con, để gần gũi bên mồ mả mẹ cha. Đôi lúc cô nghĩ rằng: Chắc tròn đời kiếp này mình sẽ không thương yêu ai ngoài hai đấng sanh thành, cùng anh và cha mẹ nuôi!

Nghĩ vẫn nghĩ vợ, khi ra khỏi nhiệm sở thì phố xá đã lên đèn. Sài Gòn bao giờ cũng “ngựa xe như nước, áo quần như nêm”. Và vàng trắng lười liềm nằm vắt vẻo trên nền trời tối đen, xa xa lấm tấm chi chít những giẻ sao. Nhưng trăng non và sao li ti trên cõi trời tối đó, không thể nào làm mờ nhạt ánh đèn điện muôn màu rực rỡ, nhấp nhánh của Sài Thành hoa lệ mệnh danh là “Hòn Ngọc Viễn Đông”.

Cô thông thả đi bên lề đường gần khu chợ Bến Thành, và qua ngang công viên Quách Thị Trang. Theo phố sá dọc ngang hai bên đường là những hàng quán buôn bán sầm uất quanh năm, từ sáng sớm cho đến giờ giới nghiêm. Trên các cửa tiệm này là những căn lầu cao bốn năm tầng, được chủ ngăn chia làm nhiều phòng cho Mỹ mướn. Đây là một trong những khu phố về đêm ồn ào và nhiều màu sắc nhất của Sài Gòn.

Nhìn các hàng quán bán nhiều các món ăn, phải bình thường thì cô ghé qua ăn xong rồi về tắm rửa leo lên giường tìm giấc ngủ bình yên, trong những khi không muốn ăn cơm nhà. Nhưng hôm nay gặp bực bội đã no rồi, còn ăn gì được nữa mà ăn! Yến Tử nhớ đến ba má ở nhà, cô ghé hàng bán chè, bánh quen thuộc thường mua. Ông bà không sanh ra cô, nhưng đã nuôi nấng hoạn dưỡng và thương yêu cô như cha mẹ ruột của mình, không hề câu nệ hay có những lời lẽ nghi kỵ con ruột, con nuôi. Cô dừng lại mua mỗi thứ hai, ba phần, nào là chè khoai môn chan nước cốt dừa, bánh da lợn, bánh khoai mì nướng, khoai nấu, chuối bao nếp nướng, chuối chiên... Để khi buồn miệng ông bà có mà ăn liền.

Nghe tiếng chuông, nhìn ra cửa thấy con về đến, bà Tài vui vẻ bước ra đón đã hỏi:

- Sao hôm nay con về sớm vậy? Chắc chưa ăn gì phải không, thôi hãy vào ăn cơm luôn đi, mẹ đã nấu xong rồi.

Lan Chi bước vào cửa, chào mẹ, chào cha:

- Thưa ba con về rồi.

Ông Tài ở nhà sau đi lên thấy con:

- Mấy thuở con về đúng giờ cơm. Mẹ nó lấy thêm chén đũa con ăn luôn cho vui.

Ông chợt nhẹ giọng, rồi quay sang vợ:

- Từ ngày anh em bây ra trường đi làm đến nay. Gia đình bốn người mình ít khi có dịp được ngồi chung ăn cơm chiều như thuở các con còn đi học. Cái thằng Nhân cả tháng rồi ba cũng không thấy mặt mũi nó? Đi công tác ở đâu mà lâu quá vậy? Ờ, bà à con có nói với bà là đi đâu, và chừng nào về không?

Bà Tài vừa bới cơm vào chén, vừa nhìn chồng cười :

- Thằng con đi công tác đây đâu phải lần đầu mà ông lo. Nó là con trai mà lo làm chi cho mệt...

- Con trai hay con gái gì cũng vậy! Cha mẹ lo cho con là bổn phận là thiên chức mà. Tui cũng biết nam nhi chí tại bốn phương...

Bỗng ông dừng lại, rồi bảo:

- Mà này, con đã lớn rồi bà có nhắm chỗ nào để cưới vợ cho nó chưa? Con gái bà giáo Hào trông cũng xinh lắm. Hay con gái út của anh Thẩm phán Trung? Con nhỏ vừa xong Cán sự điều dưỡng, đang làm ở bệnh viện Hồng Bàng ngoài Chợ Lớn đó... Con cái lớn phải dựng vợ gả chồng chớ, để nó lông bông hoài không tốt đâu đó...

Bà Tài cười tươi, nhưng cũng nói :

- Bộ tui không sốt ruột sao! Tui thật sự muốn cưới vợ cho nó lắm. Nhưng mỗi lần nhắc đến chuyện vợ con, thì nó lắc đầu quày quặt như đĩa gạo vôi. Thiệt là bực mình hết sức, lần này về nhứt định tui bắt nó phải lấy vợ mới được...

Rồi bà mỉm cười, nhìn qua Lan Chi :

- Còn con gái của mẹ, chừng nào mới chịu lấy chồng đây? Con đã hăm mấy tuổi rồi nghen. Phải tính chuyện hôn nhơn đi con, nhớ lúc còn đi học thì anh em bây nói chưa có sự nghiệp. Nay đã có công ăn việc làm vững chắc rồi, thì phải nghĩ đến chuyện chồng con đi chớ, kéo trễ thì lỡ thời đó con.

Lòng thương yêu lo lắng của cha mẹ, Lan Chi cảm thấy ấm lòng và cảm động, nhưng cô bảo:

- Phải có người chịu thương con mới được chớ ba mẹ. Nhưng thật lòng hiện nay con chưa nghĩ hay có ý muốn lập gia đình. Sống với ba mẹ như vậy là hạnh phúc nhứt đời rồi, còn có gia đình riêng chi cho thêm mệt!

Ông Tài đưa chén cho vợ bới thêm cơm, cười nói:

- Ba mẹ thêm ấm cháu lắm, hai anh em bây cũng đã lớn. Thằng Nhân Tết này cũng ngoài ba mươi chớ còn nhỏ nhích gì nữa. Còn con thì cũng đã đến tuổi lập gia đình rồi. Nếu không thích mai mối, vậy thì có quen với ai cứ nói, để ba má tìm hiểu gia đình người ta mà gả con.

Lan Chi nhỏ nhẹ, bẽn lẽn cúi mặt:

- Cảm ơn ba mẹ lo, con hứa nếu quen với ai sẽ báo cho ba mẹ biết.

Ăn cơm xong, Lan Chi phụ mẹ rửa chén bát rồi đi tắm. Dòng nước trong mát từ chiếc đuốt chảy ra, làm cô cảm thấy dễ chịu vô cùng. Cội vào lòng thương yêu sự lo lắng chân tình của ông bà Tài đã khiến cho cô không còn khó chịu khi nghĩ đến sáng ngày mai phải đi săn sóc một kẻ "Vô duyên không tiền thưởng/ Không lạp xưởng mà cho..." nào đó bị thương! Nghĩ đến đây cô bật cười thành tiếng, và cảm thấy thỏa thích hả hê cho những ý nghĩ rửa xả chí lý dễ thương của mình!

Thường ngày đi làm việc Lan Chi mặc quần tây cho gọn và dễ dàng đi đứng. Hôm nay đi nuôi người bệnh nằm một chỗ? Cô chưa biết mặt, biết tên, và cũng không biết họ già trẻ bé lớn, nặng nhẹ ra sao? Còn mẹ cô thì

ngạc nhiên vì lâu quá không thấy con gái mặc áo dài.
Nên khi thấy cô diện chiếc áo dài màu hồng phấn, quần sa-teng trắng, giày và xách tay trắng. Tóc đen mượt mà xõa trên vai dài gần chiếc eo thon, trông cô duyên dáng thướt tha quá. Bà đi sau con tỏ ý hài lòng tùm tùm cười chớ không nói gì, khi trong lòng đang rộn niềm vui. Bởi bà thầm nghĩ hôm nay con gái mình bỗng dưng thay đổi cách ăn mặc, chắc con nhỏ đã có người yêu mà còn mắc cỡ chưa dám nói ra...
Yến Tử đến trình giấy tờ cá nhân và giấy giới thiệu của cấp trên cho ban an ninh biết lý do và thời gian mình ra vào ở khu dành cho bệnh nhân đặc biệt này! Nhân viên trực cho biết, A3 vừa xong ca mổ cắt bỏ chân trái từ ống quyển trở xuống. Bệnh nhân còn nằm trong phòng giải phẫu để theo dõi. Phải chờ hai giờ sau mới chuyển đến phòng hồi sức.
Cô thở dài, nghe nao lòng khi nghĩ đến chắc là anh ta bị thương nặng lắm! Nhưng bỏ đi, vì hơi sức đâu cô lo chuyện người dựng, chỉ cần tròn bổn phận cấp trên giao phó là đủ rồi. Nhìn đồng hồ tay cô thở ra, giờ thì chỉ có nước ngồi đây chờ đợi thôi.

Lan Chi định thần, cảm thấy mình mẩy toát mồ hôi lạnh, khi nhìn rõ bệnh nhân cô phải chăm sóc và giữ an ninh! Trời ơi, nếu không biết anh ta thì khi đến đây thấy người nằm mê, chỉ còn hơi thở thoi thóp là A3 cô phải chăm sóc. Đó là bí danh của anh chớ ngoài ra không biết gì nữa hết!
Vì bí mật của nghề nghiệp bắt buộc như thế! Không ai biết ai, có khi ngồi gần bên nhau, làm việc với nhau hằng mấy năm trời nhưng sự bảo mật, họ không bao giờ biết người đó là có bí danh đó, có công tác đó... nhưt là những công việc riêng tư của mỗi người.
Tâm hồn Yến Tử bán loạn! Hai tay cô đeo cứng thành giường bệnh, cho khỏi ngã quy! Đã hơn ba năm, phải đã ngoài ba năm từ ngày về nhận việc anh là thượng cấp, mà cô không hề hay biết gì hết! Cô cảm thấy tâm tư xác xao, mỗi mệt, và cơ thể rã rời! Còn anh (A3) nằm đó bất động, mắt nhắm nghiền, mặt tái xanh như xác chết! Trên người anh chẳng chịt nào ống dẫn nước tiểu, ống vô nước biển, ống chuyển máu... toát mồ hôi, châu thân như rả rời... và nỗi lo sợ khiến cô muốn ngất xỉu!
Yến Tử giựt mình kéo nhẹ tay áo để xem đồng hồ, cô mới biết mình đã dựa đầu vào thành giường thiếp đi gần mười lăm phút. Dù bước chân chim của y tá lạnh lẽ, lảng xảng nhẹ nhàng vào theo dõi bệnh nhân... nhưng cũng đã làm cho cô tỉnh giấc ngủ không thoải mái!
Bỗng cô thấy bệnh nhân chớp đôi mi mắt chớp máy, lơ lơ, vô hồn... Yến Tử nắm chặt tay, và kề miệng mình sát bên tai anh, khẽ hỏi:
- Anh đã tỉnh rồi! Anh đã tỉnh rồi phải không? Em là Lan Chi đây... Lan Chi đây, anh có nghe em nói không?
Anh ta không trả lời, mắt chậm chạp khép lại trong bóng đèn ngủ tỏa ánh sáng mờ ảo mắc trên tường. Yến Tử hoảng hồn bấm chuông... y tá và bác sĩ chạy tới. Họ xem xét, chẩn mạch, anh mệt nhọc thì thảo trả lời bác sĩ, cô cố ý lắng nghe, nhưng không nghe được. Rồi anh nhắm mắt lại.

Bác sĩ quay sang cô, bảo:

- Xin cô đừng lo, ông ấy đang còn say thuốc ngủ, dần dần khỏe lại và sẽ bình phục. Ông đã mất hết một chân cô có biết không? Xin lỗi, chúng tôi đã hết sức cố gắng để giữ lại. Nhưng xương giập nát nhiều đoạn nên không giữ được... Chờ vết thương lành hẳn, chúng tôi sẽ gởi qua trung tâm chỉnh hình làm chân giả cho ông. Nếu có thể, xin cô nói để người nhà chuẩn bị tâm lý. Bây giờ ông ngủ rồi, nếu cần gì cô cứ bấm chuông gọi...

Lan Chi ngồi xuống ghế cạnh giường! Mắt anh nhắm nghiền lại, hai dòng lệ mỏng chảy dài trên đôi gò má xanh xao tái nhợt. Không biết an ủi anh thế nào? Cô nắm chặt bàn tay anh như ngầm nói rằng: “Anh hãy cố gắng lên, rồi đâu cũng sẽ vào đó! Em cũng buồn và đau xót như em mất đi một phần thân thể của chính mình. Nhưng sự mất mát này xứng đáng, xứng đáng lắm anh ơi...” và dòng lệ nóng cũng chảy dài xuống má cô. Lan Chi thần thờ nhớ lại từ khi được bác Tài nhận về làm con nuôi. Tính đến nay đã hơn hai mươi năm rồi. Thành Nhân và Lan Chi sống chung dưới một mái nhà hạnh phúc có cha mẹ lo lắng thương yêu chiều chuộng. Mặc dù họ không cùng cha mẹ sanh ra nhưng cả hai thương nhau như anh em ruột thịt. Nhớ khi cô còn nhỏ, lúc mới đến chưa quen đường thuộc lối. Mẹ bận việc, anh thường đưa rước cô khi đến trường, lúc tan học. Có bánh trái anh em chia cho nhau. Anh dẫn đi chơi, dỗ dành khi cô buồn, giải đáp chỉ dẫn cho cô những bài toán khó, những bài luận, những câu hỏi gút mắc. Anh thương yêu và luôn xem cô như là em gái của mình. Khi cả hai anh em khôn lớn. Việc làm của Thành Nhân cả mẹ và cha đều không rõ ràng cho lắm. Họ cứ tưởng anh ra trường quân sự, rồi được chuyển qua làm việc về hành chánh ở Bộ thôi. Đến khi con gái Lan Chi đậu xong phần hai, trong gia đình từ anh cho đến cha mẹ đều gợi ý và khuyến khích cô học ngành Sư Phạm, hoặc ngành Y.

Họ nghĩ rằng đó là hai cái nghề thích hợp cho nữ giới. Lan Chi chỉ vâng dạ cho qua để cha mẹ và anh được vui lòng. Chớ cái chết thâm tâm của hai đứa sanh thành đã khắc ghi trong tâm trí người con gái này, khi còn là đứa trẻ mới bốn, năm tuổi. Cô đã chọn cho mình con đường để đi rồi, không một ai và không vì một lý do gì có thể lay chuyển được cô! Để rồi bất ngờ một hôm Thành Nhân nhận được giấy tờ của nhân viên xuất sắc đã huấn luyện nhuần nhuyễn kết quả vượt bậc qua mỗi lần thi tuyển. Do bên trung tâm chuyển đến công tác trong ngành, thì anh mới biết Yên Tử đó là cô em gái Lan Chi của mình!

Nhiều khi chỉ thị giao công tác hiểm nguy nhằn cho em, anh cảm thấy ái ngại. Nhưng đó là phận sự của cô phải làm, bởi ai đã chọn cho đời mình vào “Đội Thiên Nga” thì coi như là ngõ cuối của đoạn đường đời, việc sanh tử chỉ cận kề trong chớp mắt, hiểm nguy và pháo đạn vô tình... Đã biết như vậy, và đã được khuyến cáo trước khi vào nghề... nhưng từng lớp thanh niên an nhiên, bình thản tiến tới không ngại ngừng lùi bước việc họ đã chọn.

Còn vợ chồng ông Lê Thành Tài bàng hoàng sửng sốt được tin con trai

độc nhứt của mình bị thương và mất đi một phần thân thể! Bà khóc bù lu bù loa, ông cũng buồn đau, nhưng mở lời khuyên vợ:

- Bà đừng buồn nữa mà có hại cho sức khỏe. Mỗi người có số cả, con mình bị mất một chân cũng may mắn và hạnh phúc quá nhiều so với những người tử trận ngoài chiến trường, có người còn mất luôn cả xác nữa kìa... Thôi thì để nó lành lặn đâu đó yên ổn rồi thì đi hỏi cưới vợ cho nó, tuy là cái họa nhưng lại là cái phước cho gia đình mình đó bà à...

Bà Tài là người đàn bà hiền lành từ tốn. Nghe chồng nói bà nghĩ cũng không sai, nên cơn buồn qua mau mà lo chăm sóc bổ dưỡng trong việc ăn uống nghỉ ngơi cho con.

Hôm nay Thành Nhân đã khỏe nhiều, nhưng anh vẫn còn ốm lả, da không còn quá tái nhợt nữa. Và bụng anh biết đói, miệng anh biết thèm ăn uống thì từ đó mỗi ngày, anh dần dà khỏe mạnh, linh hoạt hơn. Trông mặt mày anh khởi sắc, tóc anh được hớt ngắn, râu ria được cạo sạch sẽ. Anh được nhân viên tập dùng hai cây tó để đi ra đi vào phòng vệ sinh (khi chuyển ra trại ngoại khoa).

Rồi Lê Thành Nhân được xuất viện trở về sống với gia đình có cha mẹ, có em gái chăm sóc chu đáo. Anh cảm thấy đời mình rất ưu đãi, hạnh phúc. Nhưng riêng Lan Chi nhận xét cảm thấy trong đôi mắt người sáng, cương nghị tràn đầy niềm tự tin và sức sống của anh mình như luôn vương vướng lớp sương mờ!

Sau hơn một năm dưỡng thương, giờ đây Thành Nhân có thể giải ngũ vì thương tật của mình. Đó cũng là sự mong muốn của cha mẹ anh, vì giặc giã xảy ra bao nhiêu cảnh thương vong hàng ngày trên báo chí từ các chiến trường tới tấp đưa về, đã làm ông bà sợ hãi cho sự an nguy của con mình.

Một hôm cha mẹ đi vắng, Thành Nhân hỏi:

- Lan Chi nè, theo em thì anh nên giải ngũ hay trở lại làm việc?

Lan Chi hơi ngạc nhiên vì ông anh mình là người tự tin, ít khi đem tâm sự nói với ai, hoặc nhờ người khác quyết định việc gì đó của anh ta. Cô nhìn sâu vào mắt Thành Nhân, bảo:

- Sao lại hỏi em, em làm gì mà quyết định cho anh được? Chỉ có anh quyết định cho mình thôi.

Nói đến đó cô ngập ngừng, rồi mỉm cười tiếp:

- Nhưng nếu là em, thì em sẽ đi làm lại ! Anh đã khỏe mạnh rồi mà. Chân anh mất nhưng tâm hồn và lý trí anh vẫn còn nguyên vẹn chớ có sút mẻ gì đâu? Vả lại ở nhà anh sẽ buồn chán, không thoải mái và cảm thấy là mình không còn khả năng làm việc, mình là người thừa thãi, vô dụng...

Nói đến đó, cô dừng lại cười khi chọc quê :

- Và em cũng nghe lòng mình xốn xang khi thấy anh ngồi bên cửa sổ nhìn khói thuốc bay, rồi làm thơ thương mây khóc gió bắt em phải làm độc giả thì khổ cho em lảm lảm! Anh cũng biết, chúng ta đã được tôi luyện rồi, em chỉ muốn nhắc nhở anh thôi! Còn việc trở lại công tác hay giải ngũ là do

anh quyết định cho mình đi. Em có ý kiến, sau này gặp chuyện gì không vừa ý thì anh sẽ đổ thừa cho con nhỏ này xí xọn, chuyên môn xúi dại... như mấy lần trước thì phiền lắm đó!

Thành Nhân thấy cái mặt vác hất có vẻ dỗi hờn, ngoe nguẩy của cô em thì không nhìn được, bật cười thành tiếng. Lan Chi nguyền anh, cảm râm:

- Chớ không phải sao mà anh cười vui như được quà Tết vậy? Nhớ hồi anh còn học năm Đệ nhị. Chị Thu Hà con ông Chủ sự Kiên lúc đó ở ngang nhà mình. Chị để ý, và có dịp thì luôn hỏi thăm em về anh. Khi em về kể lại, nghe xong anh khoái chí tử thấy bà. Hai người còn nhờ con nhỏ này làm liên lạc đưa thư qua, thư lại cho nhau nữa. Sau đó việc của anh chị bị đổ bể. Má của chị Thu Hà qua méc với ba má mình. Trước mặt ba má anh thiệt là tệ quá đi thôi! Dám làm mà không dám nhận, cứ chối bai chối biển, đổ hết tội lỗi cho người ta. Làm em bị một trận đòn muống tét da, tét thịt! Cho đến bây giờ nhớ tới em còn thấy đau và tức mình muốn chết!

Nghe Thành Nhân lớn tiếng cười ha hả... Lan Chi nổi nóng háy anh con mắt có đuôi, nạt vãi:

- Xi, đến bây giờ anh chẳng những không hối lỗi, mà còn cười ha há, hô hố, cười sặc sụa, cười muốn vỡ cả óc nhà nữa! Vô duyên! Bộ vui lắm sao mà cười...?

Còn sặc sụa hụt hẫng trong tiếng cười, Thành Nhân quơ quơ tay bảo:
- Vui lắm, vui lắm chớ sao không? Nghĩ lại đi, bộ em tốt bụng giúp anh đó sao? Cao xanh ời! Mỗi lần đưa thư dùm em cũng đã được bao nhiêu tiền em nhớ chớ? Tiền ba mẹ cho anh không dám ăn bánh, dành dùm được đem hối lộ cho em hết... còn bao nhiêu gói ô mai, gói xí muội, bao nhiêu châu «xi-nê-ma» và sau đó phải bao em ăn uống nữa! Em là đứa nổi tiếng tham ăn và ăn hàng vật như chúa chớ? Còn phía bên Thu Hà mỗi lần nhờ vả em chuyển tin tức, thư từ chắc em cũng xơi tái của cô ta không ít, có đúng không? Được lời như vậy không biết ơn anh thì chớ, em nghĩ lại coi có bị thiệt thòi, hay bị ức hiếp gì đâu... mà sao cứ nhớ chuyện cổ lỗ sĩ đó trong bụng hoài vậy?

Giữa sự cãi nhau bốp chát không ai chịu thua ai, nhứt là cô em gái lạnh miệng này! Nhưng trong tâm hồn mỗi người đều rộn nở niềm vui, niềm hạnh phúc không tên... mà họ chưa bao giờ nghĩ tới...

Thành Nhân trở vào làm việc, và được chuyển qua ngành khác ở Bộ chỉ huy của Trung tâm. Cha mẹ rất vui mừng khi biết hai con làm cùng sở. Cứ sáng thì anh chở đưa Lan Chi đến chỗ làm rồi chạy qua sở mình (chỉ cách có con đường), chiều ghé qua rước em về rất tiện lợi.

Có khi trời trong, nắng ráo cả hai đi dạo xem những buổi trời chiều hoàng hôn xuống bên kia sông Thủ Thâm. Hai anh em ngồi trên băng đá ngắm nhìn mặt trời có màu vàng nghệ, hình bầu dục như quả trứng gà, treo lơ lửng giữa nước mây... ánh nắng chiều phản chiếu trên mặt nước sông sóng sánh lăn tăn... tỏa óng ánh những sắc màu tươi vui rực rỡ. Thành Nhân trầm ngâm chiêm ngưỡng hút chẳng nói chẳng rằng, không ai biết anh ta đang nghĩ gì? Trong khi cô em Lan Chi tâm hồn phơi phơi trước cảnh

chiều tà, ánh hoàng hôn gần tắt thoi thóp trải chập chờn trên cây cối lá hoa bên kia sông... Thật tuyệt vời, cô nghĩ rằng trên thế gian này dù có họa sĩ tài ba xuất chúng đến mấy, cũng không làm sao họa được bức tranh thiên nhiên sống động này...

Có khi Thành Nhân chở em ghé qua tiệm ăn chiều trước khi về nhà... hoặc cả hai cùng xem chiếu bóng ở rạp. Có lần xem phim «The Bridge On The River Kwai» (Bên Cầu Sông Kwai) Một phim dài hậu chiến tranh! Đã vãn hát ra khỏi rạp Lan Chi vẫn còn ngậm ngùi, xót xa những chiến binh bị đày đọa trong lao tù và đi làm cây cầu qua sông Kwai... Không cầm được nỗi đau lòng, mắt đỏ hoe... cô vẫn còn thút thít khóc!

Thành Nhân nhẹ giọng:

- Em khóc hả, tại sao? Nghề nghiệp đã tôi luyện em thành một nhân viên thạo việc, giỏi về nhiều mặt, cứng rắn, kiên cường, quyết tâm... Nhưng nghĩ cho cùng, anh thấy dù sao cũng không tránh được tâm tư yếu mềm của nữ giới...

Hụt hẫng trong dòng lệ, Lan Chi bảo:

- Phải, bởi em là một phụ nữ nên không làm sao tránh khỏi sự tha thiết của con tim bằng xương bằng thịt! Chuyện phim xem hôm nay buồn quá anh à, nước mình chiến tranh mãi như thế này... em nghĩ chắc là mình sẽ không lập gia đình đâu...

Thành Nhân thở dài không nói gì, cả hai đi đến chỗ gọi xe, lấy xe về nhà. Trời gần khuya, có trăng lười liềm như như lười hái của tử thần... treo lơ lửng ở phương tây, chiếc vespa chở hai người chạy vùn vụt trên đường hướng về nhà. Gió mát rượi, đường phố thưa thớt người... lác đác vài kẻ buôn gánh bán bưng những món ăn khuya như chè, cháo... cũng nhanh chân về kéo đến giờ giới nghiêm!

Dù trở về làm việc, nhưng Thành Nhân không còn đi công tác xa, và vắng nhà dài hạn như dạo trước khi anh bị thương nữa. Còn Lan Chi thỉnh thoảng đi đây đi đó đôi ba ngày, hoặc tuần lễ mà thôi. Ông bà Thành Tài đã lớn tuổi, nên xin hưu trí để hưởng tuổi già, sau mấy mươi năm bận rộn với việc làm. Bây giờ gia đình họ an vui, hạnh phúc theo ngày tháng thoi đưa, nhưng ông bà Lê Thành Tài vẫn canh cánh trong lòng bởi hai đứa con lớn xồng xệng mà vẫn chưa đứa nào chịu thành gia thất.

Có một hôm trên bàn ăn cơm chiều, ông Thành Tài vui vẻ lên tiếng nói với vợ và hai con:

- Mấy ngày trước ba có gặp ông Huỳnh Tứ Việt, có lẽ Thành Nhân và Lan Chi chắc không biết họ đâu, còn bà thì có còn nhớ ông bà Việt không vậy? Ông xin tui hôm nào vợ chồng được qua thăm nhà mình. Ý ông muốn hỏi dò ba má coi Lan Chi có chỗ nào chưa, để cưới cho con trai thứ của ông. Cậu Huỳnh Thuận Hòa cũng cỡ tuổi Thành Nhân, mười mấy năm trước đi học bên Pháp, khi ra trường thì làm ăn ở bên đó. Nghe nói khá lắm, gia đình người ta cũng thuộc hàng gia thế giàu có. Lan Chi ưng con ông, nếu muốn ở đây thì ông bà sẽ mở cho cửa hàng làm ăn. Còn chịu theo chồng

qua Pháp thì càng tốt, vì bên đó đã có sẵn cơ ngơi cả rồi...

Bà Tài hài lòng cười tươi, góp ý:

- Ờ, vậy hả? Vợ ông Việt thì tui mới gặp trên chùa vào rằm tháng rồi. Bà ấy có tiền mà bình dân, con người độ lượng, hay làm ơn làm phước. Họ thuộc về gia đình gia giáo, đạo đức. Chỗ này má cũng thấy được đó Lan Chi, con nay cũng đã lớn rồi thôi thì bằng lòng đi...

Bỗng quay qua con trai:

- Còn thằng Nhân cũng vậy! Chỗ này không được, chỗ kia không được... kén chọn riết không biết bao giờ mới thành hôn đây? Thôi thì con để ý con gái nhà ai cứ cho ba má biết, để ba má lo cho...

Lan Chi đỏ mặt cúi xuống và lẹ cộm vào miệng. Ra ngoài xã hội về học lức, về tài trí cô không thua kém ai, nhưng bản chất của người con gái Á Đông vẫn còn trong cô, nên mỗi lần nghe cha mẹ, hay ai nhắc nhở đến chuyện lấy chồng cho mình thì cô đỏ mặt tía tai lỏn lên bỏ đi nơi khác. Thành Nhân không nói gì, âm ừ với cha mẹ, ăn qua loa rồi ra ngoài chiếc băng đá kê bên tàn cây mận đốt thuốc hút. Nét mặt trầm tư, đôi mắt buồn nhìn trời mông lung xa vắng qua làn khói thuốc tỏa bay...

Ngày đó rồi cũng đến, bởi hai bên có hẹn trước, nên hôm nay gia đình ông bà Việt cùng với cậu con trai tên Hòa và đưa con gái út đến thăm gia đình ông bà Tài. Họ vừa bước vô nhà thì hai anh em Thành Nhân cũng đi làm về tới. Bà Tài chặn con lại ngoài cửa trước, bảo đi thẳng vào nhà chào hỏi người ta.

Mấy người lớn nói chuyện rất tương đắc. Anh chàng đi coi mắt vợ xem mòi cũng vừa lòng đẹp ý lắm, dù chỉ mới lần đầu gặp cô con gái xinh xắn dễ nhìn Lan Chi. Ông bà Tài thì mừng thầm trong lòng, chắc mèm là con gái mình cũng vừa ý chàng thanh niên hoạt bát, mặt mày sáng sủa, bảnh trai, có phong cách này rồi...

Tiểu khách về xong, ông bà Tài cũng lật đặt lên chùa cúng sao kéo trẻ, chỉ còn hai anh em ở nhà. Lan Chi thấy anh mình ít nói hơn mọi ngày, vẻ mặt lầm lì đen thui đen thui như trời sắp xập xuống! Anh ngồi hút hết điếu thuốc này, đến điếu khác «điếu lật gộng, điếu động quan» cả mấy giờ rồi. Cô hỏi đến đâu anh trả lời đến đó, chớ không ba hoa chích chòe, chọc ghẹo em như mọi khi.

Thấy mặt anh đăm chiêu có vẻ khác thường, Lan Chi liền pha hai tách nước trà còn nóng hổi bưng ra cho mình và cho anh, mỗi người một tách... Ngồi xuống ghé đối diện với anh, cô e dè rồi nhỏ giọng hỏi:

- Anh Hai, hôm nay có tâm sự hả? Hãy nói cho em nghe đi, cứ nói ra biết đâu em có thể chia sẻ với anh. Nói đi anh, nếu có chuyện gì buồn anh nói ra sẽ cảm thấy dễ chịu hơn giữ trong lòng sẽ khó chịu lắm...

Thành Nhân không trả lời. Anh hít mạnh điếu thuốc rồi phả làn khói trắng tỏa bay trong gió. Bỗng từ chiếc máy hát của nhà hàng xóm, ngân nga vọng đến bài hát có lời ca buồn vời vợi: “Chuyện tình của tôi xa lắm tự lâu rồi tôi không bao giờ nhắc đến. Nhưng bỗng một hôm trên đường ra phố thị tôi gặp lại em ngày nào... Nàng nhìn tôi, đôi mắt thật băng khuâng...”

Cũng đôi mắt này năm xưa lạc vào hồn tôi... Trong những đêm không ngủ, tôi nhìn khói thuốc bay...”.

Bài «Đôi Mắt Người Xưa» của nhạc sĩ Ngân Giang do Chế Linh hát. Giọng ca thể thiết của ca sĩ đã làm cho tâm hồn Lan Chi bồi hồi xúc động. Mặc dù tâm tư cô không vướng bận chuyện gì về tình cảm. Nhưng cô chợt thở dài, nói bằng quơ:

- Thiệt tình, giọng ca sao mà nảo nuốt quá trời! Ai có tâm sự buồn mà nghe cái giọng... của ca sĩ này thì càng thêm thú ruột mà chết sớm.

Thành Nhân dụi điều thuốc đang hút chưa hết:

- Lan Chi, em thấy anh chàng Hòa coi mắt em hôm nay thế nào? Có lọt mắt xanh của em không?

Cô chưng hửng khi nghe hỏi. Nhưng cô mỉm cười vui vẻ trả lời anh:

- Em có nhìn hấn đâu mà biết mặt mũi ra sao? Nên không biết trả lời với anh thế nào đây? Mẹ bảo chào người ta thì em vào chào, cho mẹ vui lòng vậy thôi.

Thành Nhân nhìn thẳng vào mắt em:

- Thiệt vậy à, nhưng theo nhận xét của anh thì hình như em đã chấm anh chàng Hoà đó rồi?

Lan Chi vẫn thản nhiên, ờ ờ nói giỡn:

- Ừa thiệt bộ anh thấy vậy hả? Sao em không biết cậ! Nhưng xin lỗi nghe, anh đã đoán sai rồi! Không phải anh ta, mà người khác, em đã có đối tượng rồi anh Hai ơi...

Đến phiên Thành Nhân ngạc nhiên quá đỗi! Anh mau miệng lấp bắp hỏi Lan Chi:

- Ai vậy, anh có biết không? Anh ta làm việc ở đâu, không làm chung sở với chúng ta chớ?

- Anh hỏi chi vậy? Chuyện của em mà “Thiên cơ bất khả lộ”!

Chợt Lan Chi ngừng nói, nhìn anh mình hỏi:

- Mà nè anh Hai à, anh còn nhớ cái ông chiêu hồi tên Sáu Trường Sơn không hả?

Thành Nhân vừa ngạc nhiên vừa khó chịu! Anh ta hần học bảo:

- Bộ em vẫn còn liên lạc ông ta hả? Ông đó là người em để ý, em thương à?

Lan Chi tự nhiên, trả lời:

- Không, không phải vậy đâu. Bởi ông Sáu Trường Sơn sanh cùng quê quán với em. Ông ta cũng họ Bùi, nên em muốn gặp ông ta một lần để hỏi thăm xem có bà con chi không? Sao có sự trùng hợp ngẫu nhiên như vậy? Mà anh có thấy đó là sự trùng hợp không anh Hai?

Không ai biết trong lòng Thành Nhân đang nghĩ gì? Anh ta như không nghe em mình nói mà nổi nóng, lồng lộng lên:

- Em trông hiền lành mà không ra gì! Quen người đàn ông này chưa xong thì muốn tìm hiểu về người đàn ông khác... Em làm anh quá thất vọng!

Thôi thì cứ ưng đại ông Hòa coi mắt hồi sáng cho rồi đi. Để được qua Tây ở! Đó không phải là mộng ước của em và các cô gái thời nay muốn lấy

chồng ngoại quốc, hoặc sống ở ngoại quốc sao?

Lan Chi cũng không vừa, trở giọng nạt tươi hột sen:

- Anh thiệt là vô duyên hết nói nổi! Em có hỏi chuyện riêng tư gì của anh không? Em quen với ai, hay em muốn ụng ai thầy kệ em. Đó là quyền tự do cá nhân của em, chớ có mắc mớ gì tới anh đâu mà anh xía vô? Sao anh nhiều chuyện quá vậy?

Không kèm chế được, Thành Nhân nói nhanh:

- Sao không mắc mớ? Tại vì anh đã yêu em!

Lan Chi mở to mắt há hốc miệng! Không còn tự chủ được nữa, toàn thân như không vững... tay run rẩy buông rơi tách trà xuống nền gạch bể toang nước văng tung tóe... cô ngồi quỳ, úp mặt xuống bàn... bật khóc!

Các viên chức từ trên xuống dưới trong Trung tâm đã lần lượt rút đi hơn cả tháng nay. Mẹ của Thành Nhân đột ngột qua đời, cha anh đang đau nặng và vợ lại sắp đến ngày sanh, nên anh cứ trì hoãn đến giờ thì đồng đội đã ra đi hết rồi...

Ngày 30 tháng 4 năm 1975 giặc tràn vào! Hai vợ chồng Thành Nhân, Lan Chi đều bị kẹt lại! Họ đoán biết được chuyện gì sẽ xảy ra cho bản thân, nếu cả hai đi trình diện với bọn giặc Cộng. Giữa lúc nước non tan đàn vỡ nghé, ồn ào, bẽ bộn, xáo trộn ở mọi ngành nghề. Cơ quan chánh quyền Việt Nam Cộng Hòa đã thất thủ bỏ ngõ, sau lời kêu gọi của Dương Văn Minh!

Lợi dụng lúc hỗn loạn, đêm ba mươi, Thành Nhân đem cha và vợ trốn về quê của một cộng sự viên ngày xưa tá túc. Đó là vợ chồng anh Sáu Điền (bị thương tật đã giải ngũ). Từ sau giải ngũ, họ trở về quê và hiện là cư dân ở bãi biển Vàm Láng (Gò Công). Thành Nhân đến tá túc với vợ chồng anh Sáu, sống ẩn nhẫn để chờ ngày vợ sanh con xong, sẽ tìm đường ra đi.

Những ngày sống ở Vàm Láng, vợ chồng Lan Chi né tránh, trốn chui trốn nhủi bọn cách mạng 30 tháng 4 dòm ngó, chỉ điếm, lòng bất thật là mệt mỏi. Giữa khuya thì Thành Nhân theo tàu đánh cá ra khơi chiều tối mới trở về. Cứ thế, ngày này qua ngày khác, chờ thời cơ để bôn đào. Dẫu biết rằng có trăm phương ngàn thứ khổ nạn trên đường vượt biên. Nhưng họ đã quyết định vì hàng vạn rủi ro cầm bằng cái chết, chỉ có cái may duy nhất vượt thoát mới tồn tại. Họ vẫn không thay đổi ý định, quyết tâm chờ chuyến trốn bỏ quê hương của đôi vợ chồng Thành Nhân.

Sau tang cha một trăm ngày (3 tháng 10). Đứa con trai Thành Tâm được sáu tháng thì vợ chồng Lan Chi theo gia đình anh Sáu Điền cùng họ hàng thân thuộc và một số ngư dân, vượt biên theo ngã Vàm Láng cũng vào Đêm Ba Mươi (Âm lịch). Đêm không trăng sao, tối trời để đoàn người vượt biển dễ dàng trốn thoát...

Nhưng "Họa vô đơn chí/ Phước bất trùng lai" nỗi buồn khổ tội cùng luôn kề cận bên đôi vợ chồng này! Biết rằng cuộc trốn chạy nào mà không đau khổ, mất mát? Nhưng một mất mát quá lớn đã đến với họ! Đứa con trai

đầu lòng tên Thành Tâm chưa tròn tuổi, chưa biết kêu cha, gọi mẹ, chưa biết đau khổ, chưa biết sự lờng gạt, chua ngoa, tàn độc của lòng người, của cuộc đời thì đã chìm thây trong lòng đại dương!

Bởi trên đường vượt biên, tàu họ đi đã hơn nửa tháng trời, nổi trôi lênh đênh trên biển vì tránh gió bão, rồi bị lạc phương hướng. Xăng dầu dần dà khô cạn... Hơn bốn chục (40) thuyền nhân đói khát bệnh hoạn nằm la liệt, vì hết lương thực, hết nước uống...

Vợ chồng Thành Nhân cầm cự cho đến ngày thứ tám, thì Lan Chi không còn sữa, và chồng cô ngất xỉu vì lấy máu cho con bú! Thành Bé Thành Tâm đã vĩnh viễn ra đi! Những người cùng tàu không còn hơi để hỏi han, chia buồn, cha mẹ không còn nước mắt để khóc! Thành Nhân đôi mắt vô hồn như cát từng đoạn ruột tự tay thả con mình vào lòng biển khơi! Lan Chi mắt trắng dã! Nàng chìm trong cơn mê sáng bởi cái đau đớn tột cùng của mẹ mất con...

Chuyến vượt biên trên tàu của anh Sáu Điền được vào trại tạm cư Galang (trại tập trung của Liên-Hiệp-Quốc thành lập trên một hòn đảo của Indonesia, cho thuyền nhân tị nạn Cộng sản ở vùng Đông Nam Á) chỉ còn được hai mươi bảy người. Già, trẻ, bé, lớn đã chết trên biển mười ba người! Những người còn sống sót như được một lần tái sinh!

Như bao nhiêu thuyền nhân khác đến đảo, sau khi khai xong hồ sơ lý lịch cho Cao Ủy Liên Hiệp Quốc. Thành Nhân và Lan Chi trong thời gian trống trải, chờ đợi qua nước tạm dung, họ dạy Anh văn cho những thuyền nhân đang chờ định cư...

Vào một buổi trưa trời đẹp nắng. Thật bất ngờ, có hai nhân viên người Hoa Kỳ cùng ngành ngày xưa, bay từ Mỹ đến bốc Lan Chi và Thành Nhân đi ngay trong hôm đó trước sự ngạc nhiên, mừng rỡ vô cùng của họ và những người chung quanh. Một sự bất ngờ hạnh phúc ngoài dự liệu, nên cả hai chỉ kịp từ giã vợ chồng anh Sáu Điền, người đã giúp đỡ gia đình họ suốt thời gian dài trong nước, và vượt biên... Chớ không có thời gian để họ giã từ những người cùng hoạn nạn thừa chết thiếu sống trong chuyến hải hành.

Vào thập niên tám mươi (1980) ở Mỹ muốn có một cuốn sách Việt ngữ để đọc thật khó khăn... phải gửi mua ở tận bên Pháp! Sau bữa cơm chiều Thành Nhân đang dở từng trang sách mới mua ra xem, đọc xong phần tiểu sử tác giả, chàng chợt giật mình, lẩm bẫm “oan gia lại gặp nhau” nữa rồi! Lan Chi đang rửa chén thấy chồng vừa chăm chú đọc sách, vừa nhỏ to một mình, nàng hỏi:

- Tác giả viết có hay không, mà anh có vẻ suy tư quá vậy, còn thì thảm một mình nữa?
- Chưa đọc hết, nên không biết hay dở. Nhưng em lại đây xem, cuốn hồi ký này anh thấy có gì là lạ? Anh cảm tưởng như chúng mình có quen biết với tác giả?

Hai vợ chồng Lan Chi quyết tâm tìm kiếm nhà xuất bản để hỏi thăm, và khó khăn lắm mới biết được số điện thoại của tác giả. Thế rồi hai bên hẹn

và tìm gặp nhau ở tháng sau.

Trái đất tròn mà vẫn hẹp lắm! Nhờ Ông Trên hộ độ, nơi xứ lạ quê người Lan Chi tìm được người anh cùng cha mẹ với nàng thất lạc đã mấy chục năm!

Đó là người Việt Cộng hồi chánh Sáu Trường Sơn!

Số là Bùi Vĩnh Bảo có biệt danh là Sáu Trường Sơn xa nhà từ thuở trai trẻ. Anh theo tiếng gọi của quê hương đi chống Pháp, Bùi Vĩnh Bảo lớn hơn cô em gái Bùi Hoàng Lan một con giáp (12 tuổi). Cô chào đời được hai năm thì anh cô đi theo Thanh Niên Tiền Phong, và khi lãnh thổ chia đôi tập kết ra Bắc. Để mấy chục năm sau Việt Cộng nổi dậy, lấy tên là Giải Phóng Miền Nam đã giết cha mẹ anh Sáu Trường Sơn. Vì ông bà không chịu theo bọn nằm vùng và giúp đỡ cho chúng...

Khi trở về Nam, Bùi Vĩnh Bảo tìm lại nguồn cội của mình. Anh được người tá điền thân tín của cha, trước khi qua đời đã kể hết những chuyện xảy ra của gia đình cha mẹ! Cõi lòng tan nát, từ đó cho đến khi miền Nam rơi vào tay Cộng Sản... anh đã khổ công âm thầm tìm kiếm cô em gái thất lạc của mình. Nhưng bóng chim tăm cá! Bởi cả hai anh em mỗi người một nơi và đều thay họ đổi tên.

Lan Chi quay về thực tế khi chồng đưa chiếc khăn tay! Bà lấy khăn lau dòng lệ long lanh chảy dài trên má, Thành Nhân trầm giọng:

- Đừng buồn nữa em! Chúng ta không phải đã hơn hẳn những người khác cùng cảnh ngộ rồi sao? Bây giờ chúng ta còn có anh Hai. Mặc dù anh Hai không có vợ con, nhưng anh sống vui, sống khỏe, trải rộng tâm hồn mình bằng ngòi bút lên từng trang sách báo để làm vui cho đời. Anh Hai cũng không cảm thấy cô đơn, vì anh còn có chúng mình. Chúng ta sống chung trong một gia đình êm ấm, nương tựa lẫn nhau ở tuổi về chiều. Ngoài ra chúng ta đến xứ người còn có được cặp trai song sanh nay đã trưởng thành theo nghiệp mẹ cha..... Vậy là hạnh phúc lắm rồi! Mọi việc trên cõi đời nhiều khê nhiều hệ lụy này đều do Thượng Đế an bài. Thôi đừng buồn nữa, đoạn đường gian khổ của chúng ta đã qua rồi...

Lan Chi nghẹn ngào:

- Em cũng muốn quên lắm chứ! Nhưng không làm sao quên được vào Đêm Ba Mười Tết năm nào về cái chết thảm thương của ba má em! Quên sao được những trận pháo giặc nổ vào thành phố, trường học, giáo đường! Quên sao được trận thảm sát của giặc vào Tết Mậu Thân ở miền Nam, nhứt là trên đất Huế! Em làm sao quên được mỗi lần nghe tiếng khóc của trẻ thơ... Em cứ tưởng đó là tiếng khóc của con Thành Tâm chúng mình chết trên hải trình vượt biên! Hình ảnh nó giẫy giụa gào thét trên tay em lúc khát sữa! Đến khi không còn khóc nổi nữa nó âm ỉ rên, cho đến khi trút hơi thở cuối cùng, mà miệng con vẫn còn mở chờ bầu sữa mẹ... Trời hỡi, thê lương quá! Tàn nhẫn quá! Đời kiếp này làm sao em quên được đây!

Lan Chi tựa đầu vào vai chồng ràn rụa nước mắt! Thành Nhân yên lặng ngậm ngùi thổn thức, nhớ lại hoàn cảnh gia đình đã trải qua! Mắt chàng

hướng qua song cửa sổ nhìn bầu trời cao thăm thẳm.

Đêm Ba Mười Tết lại về! Không gian đắm chìm trong màu đen huyền hoặc, nền trời in lấm tấm ngàn vạn vì sao. Thỉnh thoảng trên tầng cao thật cao, tiếng máy chiếc phi cơ gầm gừ, lóe ánh đèn chớp tắt chậm chậm bay qua. Và sau đó chỉ còn lại tiếng chim ăn đêm, tiếng gió khua động ào xào cành lá, cây cối quanh nhà.

Bùi Vĩnh Bảo ngồi xem truyền hình, nhưng nghe hết những lời đối đáp của vợ chồng cô em gái. Đứng lên, đến bàn lấy bình nước trà chế thêm vào tách, ông chép miệng thờ dài rồi ôn tồn bảo:

“...Hai em nghĩ xem, có con đường đi tìm tự do nào mà không cam go, mà không trả một giá thật đắt? Trong không gian cao và rộng, có những cánh chim lả lướt bay, có những chiếc phi cơ khổng lồ âm thanh rền vọng. Khi chim và phi cơ bay qua rồi không để lại vết tích nào cả! Mặt nước sông dài, mặt biển rộng bao la, bát ngát không thấy bờ bến. Có những chiếc ghe, những chiếc tàu dù nhỏ hay lớn khi đã qua rồi cũng không để lại dấu tích gì trên mặt nước. Nhưng núi cao ngút trời, rừng sâu thăm thẳm, trên đồng bằng đất đai màu mỡ hay khô cằn sỏi đá, rộng bao la, dài bát ngát chim bay mỗi cánh, chó chạy cong đuôi... Khi có bước chân của người đi qua, một người, hai người, ba người đi qua, nhiều người giẫm lên thì nó sẽ trở thành con đường. Con đường đó sẽ có những bước chân tiếp nối từ thế hệ này đến thế hệ khác. Rồi đường được khai phá, mở rộng, vun bồi... hai bên đường sẽ được cất lều, xây nhà, trồng cây ăn trái, trồng hoa thơm cỏ lạ... Đó là đường chúng ta đã đi qua...”

Không gian vào Đêm Ba Mười lúc nào cũng có màu đen thật đen. Trên nền trời in những chùm sao li ti nhấp nháy... Bên ngoài tiếng rì rào thì thầm của gió rung cây, có loài chim ăn đêm bay chập chờn trên dòng sông vắng sau nhà, thỉnh thoảng chúng cất tiếng kêu oang oác xa dần, xa dần... rồi mất hút. Trong ngôi nhà nhỏ bát ngát mùi nhang, trầm, hoa vạn thọ, hoa liên kiều, dưa hấu, cam, quýt... cùng mâm ngũ quả, và bánh tét, bánh chưng, mứt, chà là... Gia chủ đã chưng cúng trên bàn thờ ông bà tổ tiên để đón mừng năm mới. Tiếng lách tách của củi cháy trong lò sưởi rực rỡ hồng ánh lửa thấp sáng căn phòng gia đình trong đêm trừ tịch bên xa lộ không đèn dài ngút ngàn...

Bỗng có tiếng xe dừng lại trước nhà, cả ba người đều nhìn nhau dò hỏi? Không ai bảo ai họ tiến gần cửa sổ nhìn bầu trời tối đen như nhuộm mực tàu, cùng thấy hai bóng đen cao lớn như dân bản xứ, nhanh nhẹn bước ra khỏi xe và đi vào... Cửa nhà bật mở, ông Bùi Vĩnh Bảo và Lê Thành Nhân ngạc nhiên... giây phút bất chợt mắt đỏ trong nụ cười rạng rỡ mừng vui. Đứng phía sau họ, chiếc khăn tay Lan Chi rơi xuống... bà lao đến mở rộng vòng tay ôm chầm lấy hai con trong bụi ngùi nức nở, nghẹn ngào, trong nước mắt ràn rụa... bà thổn thức “Con tôi đã về, con tôi đã về...”

Bữa cơm muộn của hai thanh niên trong Đêm Ba Mười Tết. Cha và cậu mắt ngời sáng nghe con, cháu kể chuyện những ngày qua... Riêng Lan Chi

triu mển nhìn con lính quính múc thêm món này, đem thêm món khác... mà niềm mừng vui và thương cảm dâng ngập cõi lòng của mẹ.

Dẫu biết rằng hai đứa con bà sanh ra và trưởng thành trên nước Mỹ có tự do, nhân quyền thật sự... không ai có thể bắt làm những chuyện mà chúng không muốn! Nhưng hai đứa con của vợ chồng Thành Nhân và Lan Chi đã tự chọn cho mình con đường mà thời thanh xuân nơi quê hương chính chiến triển miên cha mẹ đã đi qua!

Bà Lan Chi cảm thấy xót xa trong tấm lòng của người mẹ... Bởi bao nhiêu gian nan, nguy hiểm... có thể đến bất cứ lúc nào cho những kẻ âm thầm len lỏi trong lòng đất địch mang trọng trách bên mình... dù không ai bắt buộc họ phải làm, phải hy sinh...

Dưới ánh đèn điện của phòng ăn, trong lòng của Lan Chi: Cũng đôi mắt cương nghị ngời sáng, nét mặt uy nghiêm, điềm đạm... đó, chồng và hai đứa con bà ngồi gần... thật sự ba cha con giống nhau như ba giọt nước! Bỗng đứa con lớn mỉm nhẹ nụ cười nhìn mẹ:

- Xin lỗi ba mẹ và cậu, vì trách nhiệm và bổn phận của những người lính như anh em con... Không có thời gian, không gian, không nơi nào nhứt định, không biết trước nơi nào sắp đến và đi, cũng không có gì cho cá nhân mình... nên chúng con không hẹn trước về thăm gia đình thường xuyên như ý muốn được!

Đứa thứ hai, tiếp lời anh mình:

- Chúng con rời Trung Đông... đến khi xuống phi trường Los Angeles mới biết là hai đứa được về thăm nhà trong đêm Ba Mười Tết! Nhiệm vụ mới của chúng con sẽ là vùng Châu Á, vẫn chưa biết nước nào? Có thể Bắc Triều Tiên, có thể Trung Quốc, có thể “Vũng Áng Formosa” của Việt Nam. Ba mẹ cũng biết mọi sự việc luôn được bảo mật tối đa...

Cả nhà đón giao thừa xong thì vào nghỉ ngơi, để sáng mừng ngày đầu của năm... Nổi mừng vui con về thăm còn nồng ấm trong lòng mọi người trong gia đình và chập chờn trong giấc mơ xuân...

Tiếng động khóa trái cửa khiến Lan Chi trở giấc, bà nhồm dậy và bước xuống giường đi về phía cửa sổ... Trời nửa đêm về sáng sương mù còn dày đặc giăng mắc đó đây... Trong bóng đêm nhòa nhạt của đêm Ba Mười rạng sáng mừng một Tết Nguyên Đán... chiếc xe từ từ nhẹ lướt trên đường đưa hai con bà hướng ra xa lộ... Dòng nước mắt chảy dài xuống má, bà sụt sùi úp mặt trên đôi bàn tay, đôi vai gầy rung rung...

- Đừng buồn em, lúc chúng còn nhỏ thì là con cháu của chúng ta, khi lớn khôn chọn cho mình bước vào ngành đó rồi thì là con của thế nhân... Bởi những người “Lính Không Biên Giới” như chúng, không phân biệt lãnh thổ, chủng tộc và không quyền lựa chọn cho riêng mình...

Giọng nói trầm buồn của chồng khiến nàng càng thêm thổn thức. Ông anh cầm mảnh giấy nhỏ vừa lấy ở bàn viết đưa cho vợ chồng cô em.

Những dòng chữ còn in rõ nét mực “Ba mẹ và cậu giữ gìn sức khỏe, chúng con đi... Hy vọng ngày không xa, Việt Nam trở lại thanh bình dưới Chánh thể Cộng Hòa, cậu và ba mẹ sẽ về thăm lại cố hương...” Ngắm nghĩa từng

nét chữ của con trên mảnh giấy nhỏ để lại trước khi rời nhà, mắt lệ rung rung... Lan Chi càng thương cảm hai con vô cùng!
Đêm Ba Mươi Tết đã tàn, nhưng ngoài trời vẫn bao trùm màu sương trắng mờ mịn. Ngọn gió xuân man mác hiu hiu thổi trên cây cành va chạm vào nhau âm thanh rào rào... và trên đám hoa liên kiều nở đón mừng xuân bên kia bờ sông... Tiếng chim kêu líu lo đón chào ngày đầu của năm, từ vô tuyến truyền hình trong nhà các đài Việt Nam ở California phát hình ảnh trăm hoa đua nở có màu sắc hớn hở tươi vui sống động của mùa xuân xa xứ. Bỗng bài “Xuân Nơi Đây” được nhạc sĩ Võ Tá Hân phổ nhạc, và những bài ca ngợi về Tết Nguyên Đán... rộn rã qua giọng ca sĩ tha thiết âm vang trầm bổng quyện trong gió xuân nồng... Phương đông mặt trời mới nhú tạo một vòng lớn màu sắc rực rỡ... báo hiệu một ngày nắng đẹp của đầu năm...

DƯ THỊ ĐIỂM BUỒN

Email: dtdbuon@hotmail.com
ĐT: (530) 822 5622

www.vietnamvanhien.org